

BIẾN ĐỔI QUAN HỆ TỘC NGƯỜI Ở KHU VỰC MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN VIỆT NAM HIỆN NAY

Nhận bài:

15 – 02 – 2020

Chấp nhận đăng:

10 – 03 – 2020

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Trần Thị Mai An^{a*}, Nguyễn Xuân Hồng^b

Tóm tắt: Việt Nam là một quốc gia đa tộc người (hiện nay là 54 tộc người). Và như một lẽ đương nhiên của những quốc gia đa tộc người, ngay từ buổi đầu dựng nước, các tộc người trên lãnh thổ Việt Nam đã có những quan hệ nhiều chiều với nhau. Tính sống còn của những mối quan hệ này đã được thử thách qua năm tháng và ngày nay đang có những biến đổi dưới những tác động của những nhân tố mới. Vùng miền Trung - Tây Nguyên Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, được nhìn nhận và đánh giá là một trong những vùng văn hóa, địa bàn chiến lược quan trọng của đất nước Việt Nam: Xét trên tất cả các phương diện kinh tế, văn hóa, chính trị, an ninh quốc phòng và môi trường sinh thái... Vùng đất này hiện nay là địa bàn cư trú của nhiều tộc người trong danh mục các dân tộc Việt Nam. Bởi thế, đây cũng là nơi đã và đang diễn ra nhiều mối quan hệ tộc người hết sức đặc biệt giữa bộ phận cư dân tại chỗ/ lâu đời/ bản địa với những bộ phận cư dân di trú/ di dân trong thời gian gần đây. Bài viết của chúng tôi, sẽ chỉ ra những mối quan hệ tộc người, những biến đổi của quan hệ tộc người vùng miền Trung - Tây Nguyên Việt Nam hiện nay với triết lý thống nhất trong đa dạng, đa dạng trong sự thống nhất.

Từ khóa: miền Trung; Tây Nguyên; quan hệ; tộc người; biến đổi.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một quốc gia đa tộc người ngay từ thời dựng nước. Giải quyết vấn đề dân tộc được coi là “hằng số” trong quá trình phát triển của các chính quyền Nhà nước, đặc biệt là lĩnh vực quan hệ dân tộc. Tính chất của những mối quan hệ này luôn thể hiện sự tác động nhiều chiều với nhau và có mối liên hệ xuyên khu vực, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Vùng miền Trung - Tây Nguyên Việt Nam là một trong những vùng văn hóa của các vùng văn hóa¹, nơi là địa bàn cư trú của nhiều tộc người trong danh mục các dân tộc Việt Nam. Bởi thế, đây cũng là nơi đã và đang diễn ra nhiều mối quan hệ tộc người hết sức đặc biệt dưới tác động của di dân, giao lưu văn hóa, trao đổi kinh tế, hôn nhân hỗn hợp dân tộc.

Bài viết của chúng tôi, sẽ chỉ ra những mối quan hệ

tộc người, những biến đổi của quan hệ tộc người vùng miền Trung - Tây Nguyên Việt Nam hiện nay với triết lý thống nhất trong đa dạng, đa dạng trong sự thống nhất.

2. Nội dung

2.1. Quan hệ tộc người ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên

Miền Trung - Tây Nguyên, xét về phương diện địa lý hành chính, trùng với khu vực được gọi là Trung Bộ theo sắc lệnh 51 ngày 17/10/1945 của chủ tịch Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, bao gồm các

¹Vào nửa cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX giới khoa học xã hội thế giới đã bắt đầu hình thành những ý tưởng, lí thuyết và khuynh hướng nghiên cứu khác nhau nhằm nhận thức và lí giải các hiện tượng tương đồng văn hóa trong đó nổi bật là các khuynh hướng nghiên cứu và lí thuyết như thuyết Khuếch tán văn hóa ở Tây Âu, thuyết Vùng văn hóa ở Mỹ, thuyết Loại hình kinh tế - văn hóa và khu vực văn hóa - lịch sử của Xô Viết. Các nhà nghiên cứu khoa học xã hội Việt Nam thường chuộng cách phân chia theo các học giả Xô Viết.

^aTrường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

^bTrường Đại học Khoa học – Đại học Huế

* Tác giả liên hệ

Trần Thị Mai An

Email: maianosp@gmail.com

ting ven biển: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận và các tỉnh Tây Nguyên: Gia Lai, Kom Tum, Đắc Lắc, Đắc Nông, Lâm Đồng hiện nay.

Trên vùng đất dài và rộng lớn này, hiện nay có khá nhiều thành phần tộc người khác nhau về nguồn gốc lịch sử, chủng tộc, hệ ngôn ngữ, kinh tế, phát triển xã hội, văn hóa, phong tục tập quán, tôn giáo tín ngưỡng cùng cư trú, tạo nên mỗi quan hệ đa chiều về cùng “*cộng cư, cộng cảm, cộng mệnh*” trên nhiều phương diện². Những mối quan hệ tộc người trên khu vực miền Trung - Tây Nguyên nếu tiếp cận theo chiều lịch đại đó là những mối quan hệ có lịch sử xa xưa, các mối quan hệ dưới thời kì nhà nước phong kiến, các mối quan hệ trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, các mối quan hệ trong giai đoạn 1975 - 1986, và các mối quan hệ từ sau thời kì đổi mới đến nay... Những mối quan hệ này nếu tiếp cận theo chiều đồng đại có thể nhận diện như sau:

- Mối quan hệ giữa người miền núi với người miền xuôi (giữa các cộng đồng người miền núi với các cộng đồng người miền xuôi). Mối quan hệ này xuất hiện từ khá sớm và hiện nay ít nhiều vẫn còn hiện diện qua sự tồn tại của hệ thống mạng lưới giao thương ven sông mà gần đây, rất nhiều nhà nghiên cứu đã từng đề cập³. Đó gần đây, rất nhiều nhà nghiên cứu đã từng đề cập³. Đó là mối quan hệ giữa người Thượng với người Doan/Duôn - người Kinh/ người đồng bằng thông qua trao đổi buôn bán và kết nghĩa, hôn nhân. Trong mối quan hệ này thì các dòng sông của các tỉnh miền Trung⁴ được xem như là những giao lộ/ thủy lộ có tính kết nối

bền chặt và hiệu quả. Bên cạnh đó “hệ thống mạng lưới *con đường muối*”⁵ với vai trò nổi trội của các *chủ nhân Ông, Nậu, Các Lái*, hệ thống chợ phiên hay những đàn voi, ngựa của những tù trưởng/ người giàu có - những “thương nhân” thực thụ một thời cũng là những chất xúc tác truyền dẫn, là nền tảng quan trọng cho những mối quan hệ ngược - xuôi, xuôi - ngược phồn thịnh một thời.

- Mối quan hệ giữa ý thức từng tộc người với ý thức quốc gia dân tộc. Đây chính là mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung trong một quốc gia đa tộc người. Các tộc người ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên trong quá trình hình thành, tồn tại và phát triển, khi đã là một tộc người (ethnis/minority) thì luôn luôn có một “phản ứng” - một hằng số ổn định trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, gắn kết sâu đậm làm nên cái riêng trường tồn. Dù thế, cái riêng trong một khu vực từ sớm đã có khá nhiều tộc người cùng “chung lưng đấu cật” nên không là cái riêng tách rời, đối chọi hoặc riêng lẻ... Người Khơ Mú, người Ô Đu, người Cơ Tu, người Ê Đê, người Chăm... trên khu vực miền Trung - Tây Nguyên trong quá khứ, và nhất là hiện nay, bên cạnh ý thức được cái riêng của dân tộc mình còn ý thức được những dân tộc “bên mình, ngoài mình hoặc lớn hơn mình”... Trong sâu thẳm của ý thức, họ có / nghĩ về một gia đình, một vil, vel, vêl, một plei, buôn, nóc... thì họ cũng nghĩ về một T'ring - K'ring/ K'run (xứ - vùng), một quốc gia, dân tộc (nation).

⁴Ví dụ như dấu ấn dư địa (sự hiện diện) của các con sông (những dòng chảy lớn ở miền Trung) như sông Mã (Thanh Hóa), sông Lam (Nghệ An - Hà Tĩnh), sông Hương, Sông Bô (Thừa Thiên Huế), sông Thu Bồn (Quảng Nam), sông Trà Khúc (Quảng Ngãi), sông Kôn (Bình Định), sông Đà Rằng (Phú Yên), sông Cái (Khánh Hòa)...

⁵Trong thời gian gần đây, nhiều nghiên cứu được thực hiện trên khu vực miền Trung - Tây Nguyên Việt Nam đã khẳng định sự tồn tại của hệ thống mạng lưới con đường muối giữ vai trò quyết định đối với nền kinh tế - văn hoá - chính trị của miền đất này trong nhiều giai đoạn lịch sử. Xin xem thêm tài liệu (Yumlo, 1996), (Li, 1999), (Li, 2006), (Andrew, 2008), (Salemink, 2008), (P. B. Đ. Nguyễn, 2018).

²Trong niên giám thống kê của các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên trong những năm gần đây, con số đưa ra về thành phần dân tộc / tộc người là khá nhiều, và theo thống kê của chúng tôi là có 46/54 dân tộc.

³Xin xem thêm tài liệu (H. T. Nguyễn, 2004), (H. T. Nguyễn, 2005), (P. B. Đ. Nguyễn, 2017).

- Quan hệ giữa các tộc người thiểu số cùng với nhau. Mỗi quan hệ này có thể được xem là mối quan hệ của những tộc người có cùng “loại hình kinh tế - văn hóa”. Khu vực miền Trung -Tây Nguyên hiện nay trừ người Kinh, Hoa, Chăm... là những tộc người có trình độ phát triển xã hội nhất định thì các tộc người tại chỗ khác về trình độ phát triển là tương đương nhau. Những tộc người thiểu số này do trong lịch sử đều lấy kinh tế nương rẫy (với việc trồng cây lúa khô / cạn) làm nguồn sống chủ yếu nên có khá nhiều nét tương đồng về văn hóa, có quan hệ nhiều chiều trong cuộc sống mưu sinh hàng ngày.

- Mối quan hệ giữa các tộc người thiểu số với tộc người đa số. Đó là mối quan hệ giữa các dân tộc thiểu số với người Chăm, người Kinh, người Hoa và được bàn luận nhiều hơn giữa cộng đồng dân tộc thiểu số với cộng đồng người Kinh ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Mối quan hệ này cũng có thể được xem là mối quan hệ trên cùng “khu vực lịch sử - dân tộc học”⁶ khuynh hướng của mối quan hệ này thường được tiếp cận dưới nhiều góc nhìn khác nhau, đồng người / ít người, đồng hóa / không đồng hóa, bình đẳng hay ràng buộc, lạc hậu hay cùng phát triển... Có nhiên trong các mối quan hệ giữa người Kinh với các tộc người thiểu số ở miền Trung -Tây Nguyên thì mối quan hệ giữa người Kinh / Việt với người Chăm là mối quan hệ trong khi lí giải cần có cách nhìn đa chiều.

- Mối quan hệ tộc người xét trên các thành tố tộc người. Đây chính là mối quan hệ về nguồn gốc / chủng tộc, về ngôn ngữ, về các yếu tố khoa học, văn hóa, xã hội... Kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học Việt Nam cũng như trên thế giới trong thời gian qua về những nội dung này đã chỉ ra:

+ Xét về nguồn gốc / chủng tộc: Các tộc người khu vực miền Trung - Tây Nguyên đều thuộc đại chủng Mônggôlôit, tiểu chủng Mônggôlôit phương Nam với hai nhóm loại hình là Nam Á và Nam Đảo. Điều này có

nghĩa các tộc người khu vực miền Trung - Tây Nguyên đều có chung một nguồn gốc nhân chủng.

+ Xét về mặt ngôn ngữ / ngữ hệ, miền Trung -Tây Nguyên hiện nay tồn tại đầy đủ 4 ngữ hệ có mặt ở Việt Nam: Ngữ hệ Nam Á, ngữ hệ Tày -Thái, ngữ hệ Nam Đảo, ngữ hệ Hán - Tạng với các nhóm ngôn ngữ khác nhau⁷. Điều này cho thấy tính đặc thù của khu vực trên yếu tố quan hệ ngôn ngữ mà khu vực phía Bắc của đất nước không có được.

+ Xét về các thành tố kinh tế, văn hóa, xã hội..., đối với những thành tố này, mối quan hệ tộc người ở khu vực miền Trung -Tây Nguyên diễn ra hết sức rộng khắp, đậm đặc ngày càng mãnh liệt trong xu thế cái chung và cái riêng hòa quyện vào nhau làm nên sự thống nhất trong đa dạng, và đa dạng trong sự thống nhất. Như thế dù xét theo chiều đồng đại hay lịch đại thì các tộc người ở khu vực miền Trung -Tây Nguyên đã có quan hệ nhiều chiều với nhau. Mối quan hệ đó đã được thử thách, duy trì, củng cố và hiện nay có những biến đổi trong bối cảnh mới.

2.2. Biến đổi quan hệ tộc người ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên trong bối cảnh hiện nay

Sau đại thắng mùa Xuân 1975, đất nước Việt Nam đã thống nhất toàn vẹn lãnh thổ. Các dân tộc / tộc người trên đất nước Việt Nam bình đẳng như nhau về quyền lợi và nghĩa vụ. Sau 1986 đất nước chúng ta đi vào thời kì đổi mới. Kết quả của hơn 30 năm đổi mới đã làm cho bộ mặt của đất nước, bộ mặt của từng tộc người trên đất nước Việt Nam có những thay đổi / biến đổi hết sức toàn diện, lớn lao, mạnh mẽ, sâu sắc... Trên phương diện

⁷Hiện nay ở miền Trung - Tây Nguyên ngữ hệ Nam Á gồm có người Kinh, Mường, Thổ, Chứt, Khơ Mú, Bru - Vân Kiều, Cơ Tu, Tà Ôi, Co, Mạ, Giẻ - Triêng, Rơ Măm (Rơ Măm), Ô Đu, Brâu, H Mông (H'Mông), Dao... Ngữ hệ Thái gồm những người Tày, Thái, Nùng... mới di cư đến từ sau 1975, đặc biệt là từ thời gian đổi mới (1986). Ngữ hệ Nam Đảo gồm người Gia Rai, Ê Đê, Chăm, Rag Lai, Chu Ru. Ngữ hệ Hán - Tạng gồm người Hoa và một số ít các tộc người từ miền núi Đông - Bắc di cư vào.

⁶Đây cũng là một khái niệm trong thuyết Loại hình kinh tế, khu vực văn hóa - lịch sử của các học giả Xô Viết cũ, dùng để chỉ sự giống / khác nhau của những tộc người cùng cư trú trên một vùng đất / vùng lãnh thổ.

của quan hệ tộc người ở khu vực miền Trung -Tây Nguyên chúng tôi thấy có những biến đổi sau:

- Biến đổi về mặt nhận thức / thái độ. Đây là một biến chuyển lớn lao về mặt tư tưởng, về cái riêng tộc người (ethnic) và cái chung quốc gia / dân tộc (nation). Có thể nói, vào thời kì xa xưa của lịch sử dù có ý thức về một không gian “xứ - miền / vùng” thông qua khái niệm K’ring/ K’rung nhưng về cơ bản các tộc người ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên vẫn chỉ biết nhiều đến một không gian gắn bó mật thiết với sự tồn tại của tộc người là không gian làng (với nhiều tên gọi khác nhau tùy theo tộc người). Tuy nhiên từ sau thắng lợi của cách mạng Tháng 8/1945, của mùa Xuân 1975 và nhất là sau hơn 30 năm đổi mới (1986 - 2018) ý thức / nhận thức của từng tộc người với ý thức / nhận thức về quốc gia / dân tộc / đất nước đã có sự thay đổi sâu sắc. Lúc này, các tộc người khu vực miền Trung - Tây Nguyên bên cạnh ý thức được tộc người mình còn ý thức được đất nước / quốc gia - một khái niệm lớn hơn tổ chức làng của mình rất nhiều mà mình tồn tại / gắn bó trong đó.

- Xuất phát từ sự thay đổi / biến đổi về mặt nhận thức, ý thức riêng - chung đó, sự hành xử / hành động trong quan hệ tộc người ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên cũng có nhiều sự biến đổi cơ bản, toàn diện, mạnh mẽ. Những hành động nghi ngờ, nghi kỵ (cao hơn là thù hằn, xung đột, tranh chấp...) đã từng bước được thay thế / khẳng định bằng hành động xích lại gần nhau, hợp tác, đoàn kết, chia sẻ lợi ích, trao đổi kinh nghiệm trong làm ăn hay trong xây dựng cuộc sống mới⁸.

- Và đặc biệt là những biến đổi về các thành tố của quan hệ tộc người (cư trú, ngôn ngữ, văn hóa, kinh tế, xã hội, hôn nhân, môi trường sống...). Đây là những biến đổi rõ nét, gần gũi, diễn ra dồn dập ở mọi nơi, mọi lúc, càng về sau càng nhanh mạnh, quyết liệt. Nếu như trước đây trong cư trú là cư trú riêng từng tộc người trong một làng thì hiện nay không phải ở huyện, xã mà ngay trong một làng đã có khá nhiều tộc người cùng “cộng cư”, cùng làm ăn, sinh sống (Đơn cử như vùng Tây Nguyên, trước Cách mạng tháng Tám 1945, người Kinh chỉ chiếm khoảng 30% dân cư, nay đã chiếm 70%). Nếu như trước đây các tộc người chỉ sử dụng

thông thạo tiếng nói của tộc người thì hiện nay họ sử dụng chung tiếng phổ thông (tiếng Việt), hoặc có các dân tộc có sử dụng tiếng của các tộc người khác (như người Cơ Tu ở Thừa Thiên Huế ngoài sử dụng tiếng Cơ Tu còn sử dụng thành thạo tiếng Tà Ôi, Pacoh và ngược lại). Và trong hôn nhân, hiện tượng hôn nhân khác tộc diễn ra cũng ngày một phổ biến hơn (Đơn cử trước đây người Ba Na chỉ lấy người Ba Na thì hiện nay người Ba Na đã lấy người Chăm, người Kinh và các tộc người khác)⁹. Bức tường hôn nhân “nội tộc” từng từng một thời nay đã bị đánh đổ. Trong kinh tế, trong văn hóa vật chất (nhà cửa, ăn mặc, phương tiện sinh hoạt...), trong văn hóa xã hội (tổ chức xã hội, mạng lưới xã hội, đạo đức xã hội...), trong văn hóa tinh thần (văn hóa dân gian, lễ hội, tôn giáo tín ngưỡng...) đã có sự biến đổi, cách tân hết sức toàn diện và sâu sắc.

Như vậy, kể từ sau cách mạng tháng 8/1945, nhất là sau hơn 30 năm đổi mới (1986 - 2018) quan hệ tộc người ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên đã có những thay đổi / biến đổi hết sức to lớn, mãnh liệt, sâu rộng. Khuynh hướng / xu hướng của sự biến đổi tộc người ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên cho thấy là một xu hướng tất yếu, xu hướng thống nhất trong đa dạng/ đa dạng trong sự thống nhất, xu hướng cố kết và xích lại gần nhau. Tuy vậy, dù không nhiều nhưng cũng có khuynh hướng/ xu hướng của sự chia tách, phân li thành những tộc người riêng (như hiện tượng người Nguồn ở Quảng Bình, người Pacoh ở Thừa Thiên Huế, hay ở người Ca Dong ở Quảng Nam ...).

2.3. Những nhân tố tác động đến sự biến đổi trong quan hệ tộc người ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên

Khi luận giải cho nội dung này, các nhà nghiên cứu Dân tộc học / Nhân học thường đi sâu vào phân tích nhân tố bên trong / bên ngoài nhân tố chủ quan / khách quan... Ở đây, chúng tôi xin đưa ra những nhân tố tác động sau:

- Thứ nhất: Biến đổi trong quan hệ tộc người khu vực miền Trung - Tây Nguyên là do tác động hệ quả tất yếu của quy luật vận động. Sự vận động của lịch sử là

⁸Xin xem thêm tài liệu (T. M. A. Trần, 2010).

⁹Xin xem thêm tài liệu (T. M. A. Trần, 1999).

quy luật không cưỡng lại nổi trong tiến trình phát triển của nhân loại, của từng tộc người. Các tộc người trong những quốc gia đa dân tộc dù muốn hay không qua thời gian sẽ tất yếu có những quan hệ, tiếp thu, ảnh hưởng, vay mượn... Và như vậy đương nhiên sẽ có những biến đổi / thay đổi để tồn tại, thích nghi.

- Thứ hai: Địa bàn sống thay đổi kéo theo sự thay đổi của quan hệ tộc người. Về cơ bản, các tộc người của khu vực miền Trung - Tây Nguyên trước đây sống tách rời, co cụm trong / dưới những cánh rừng già, trong búi cánh đó, giao thông đi lại, cơ sở hạ tầng hay sự tiếp xúc với bên ngoài... là hết sức hạn chế và mang tính khu biệt. Nhưng càng về sau, địa bàn sống đã có sự thay đổi, không gian sống của từng tộc người rộng lớn hơn, thuận tiện hơn, Sự giao lưu, trao đổi quan hệ giữa con người với con người, giữa các tộc người với nhau trở nên thường xuyên, gần gũi, mạnh mẽ hơn. Việc “tôi cần anh cũng như anh cần tôi, ta cần nhau” trở thành như một giá trị sống, đạo đức mới... Trong bối cảnh đó đã tạo nên sự thay đổi trong quan hệ tộc người của khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

- Thứ ba: Sự tác động của các nhân tố thời đại. Trên một ý nghĩa nào đó, nhân tố này chính là nhân tố tác động của chính sách. Từ sau giải phóng 1975, nhất là từ sau đổi mới (1986) lại nay, phải nói rằng chưa bao giờ vùng núi, vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam nói chung ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên nói riêng lại có được / nhận được nhiều chính sách về phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường... như trong thời gian vừa qua. Tác động của những chính sách cho vùng núi, vùng dân tộc của Đảng và Chính phủ Việt Nam đã tạo nên những thay đổi / biến đổi về chất trong quan hệ tộc người ở miền Trung - Tây Nguyên theo chiều tích cực. Các tộc người dù là đa số, thiểu số trong khu vực đã có những biến đổi trong cách nhìn nhận về yếu tố riêng / chung, về hướng đi tới, về mối quan hệ với nhau...

- Thứ tư: Sự tác động của các nhân tố kỹ thuật. Đây được xem như là những điều kiện vật chất tác động đến biến đổi quan hệ tộc người. Đó chính là sự phát triển của việc gia tăng các tài sản hộ gia đình thông qua các vật chất kỹ thuật như sách báo, tivi, loa đài, sự kết nối mạng xã hội, internet, và sự đồng bộ hơn của mạng lưới giao thông, trường học ở bên ngoài... Tất cả những yếu tố kỹ thuật này đã kết nối mọi người, mọi tộc người lại với nhau, tạo nên sự thay đổi trong quan hệ.

- Thứ năm: Và hơn hết đó là nhân tố con người trong sự biến đổi của quan hệ tộc người. Đây chính là yếu tố chủ quan, yếu tố bên trong / nền tảng của nhân tố tác động. Xét trên nhiều yếu tố, con người / chủ thể văn hóa của các tộc người ở miền Trung - Tây Nguyên hiện nay đã khác xa thời kì trước đây về số lượng, về thể chất, đặc biệt là những tố chất bên trong của một con người... Hiện nay mọi con người của miền Trung - Tây Nguyên đều tự tin, tự chủ, sáng tạo, quyết liệt... trong suy nghĩ, hành động và giao tiếp. Họ đã chuẩn bị cho mình những điều kiện cần, đủ, ngang bằng cho những thay đổi / biến đổi của quan hệ tộc người.

3. Kết luận

Miền Trung - Tây Nguyên, một vùng đất phải gánh chịu sự khắc nghiệt của khí hậu và điều kiện tự nhiên cũng như đầy biến động của hệ nhân văn nhưng các tộc người nơi đây đã luôn đoàn kết tương trợ nhau cùng phát triển. Những mối quan hệ tộc người đa dạng, mang tính tích cực vẫn đang được đẩy mạnh trong thời gian gần đây và trở thành lẽ sống của từng tộc người và của cả quốc gia, dân tộc Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Andrew, H. (2008). “Nguồn” trong kinh tế hàng hoá ở Đàng Trong. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX*. Thế giới.
- Dournes, J. (2013). *Potao—Một lý thuyết về quyền lực ở người Jorai Đông Dương* (Nguyễn Ngọc, Trans.). Tri thức.
- Li, T. (1999). *Xứ Đàng Trong: Lịch sử kinh tế xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18* (Nguyễn N., Trans.). Trè.
- Li, T. (2006). A View from the Sea: Perspectives on the Northern and Central Vietnamese Coast. *Journal of Southeast Asian Studies*, 37(1), 83–102. <https://doi.org/10.1017/S0022463405000433>
- Nguyễn, H. T. (Ed.). (2004). *Katu-Kẻ sống đầu ngọn nước*. Thuận Hóa.
- Nguyễn, H. T. (Ed.). (2005). *Văn hoá làng miền núi Trung bộ Việt Nam Giá trị truyền thống và những bước chuyển lịch sử (Dẫn liệu từ miền núi Quảng Nam)*. Thuận Hóa.
- Nguyễn, P. B. Đ. (2017). Hệ thống mạng lưới con đường muối ở miền Trung Việt Nam: Những biểu

- hiện trên lưu vực sông Ba / Đà Rằng—Phú Yên. *Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần III (Nghiên cứu và giảng dạy Việt Nam Học)*. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn, P. B. Đ. (2018). Con đường muối ở Quảng Trị trong lịch sử. Q. N. Nguyễn & V. K. Nguyễn (Eds.), *Biển với lục địa: Vai trò và mạng lưới giao lưu ở lưu vực các dòng sông miền Trung*. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Phan, H. D. (Ed.). (2001). *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách liên quan đến mối quan hệ dân tộc hiện nay*. Chính trị quốc gia.
- Salemink, O. (2008). Một góc nhìn từ vùng cao: Phần lịch sử quan trọng về mối quan hệ giữa đồng bằng và miền núi ở Việt Nam. *Thời kỳ mở cửa—Những chuyển đổi kinh tế—Xã hội ở vùng cao Việt Nam*. Khoa học và Kỹ thuật.
- Trần, T. M. A. (1999). Về hiện tượng hôn nhân hỗn hợp dân tộc ở miền núi tỉnh Bình Định hiện nay. *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học: Phụ nữ dân tộc thiểu số và phát triển*. Phụ nữ.
- Trần, T. M. A. (2010). Xu hướng hoà hợp cố kết giữa các tộc người thiểu số ở Tây Nguyên trong giai đoạn hiện nay. *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học: Một số vấn đề cơ bản trong phát triển ở các dân tộc vùng Trung Bộ* (pp. 52–57). Thuận Hóa.
- Trần, V. B. (Ed.). (2004). *Văn hóa các dân tộc Tây Nguyên: Thực trạng và những vấn đề đặt ra*. NXB Chính trị quốc gia.
- Trương, M. D. (2009). *Thực hiện chính sách dân tộc của Đảng ở miền Trung, Tây Nguyên trong thời kỳ đổi mới*. Chính trị - Hành chính.
- Vương, X. T. (Ed.). (2018). *Quan hệ tộc người với cộng đồng quốc gia-dân tộc ở Việt Nam trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế*. Khoa học Xã hội.
- Yumlo, S. (1996). Thử phác dựng cấu trúc lịch sử của khu vực Đông Nam Á (thông qua mối quan hệ giữa biển và lục địa). *Tạp Chí Nghiên Cứu Đông Nam Á*, 04.

CURRENT CHANGE OF ETHNIC RELATIONS IN THE CENTRAL REGION AND HIGHLANDS OF VIETNAM

Abstract: Vietnam is a multi-ethnic country (currently 54 ethnic groups). As a matter from the very early beginning of the nation-building, the ethnic groups in Vietnam have had many multi-dimensional relationships among others. The survival of our shared / private relationships, which have been experied over the years, is changing today under the influence of new factors. The Central Region and Highlands of Vietnam, throughout the national history, has been recognized and considered as one of the cultural regions, one of the most important areas of the country in all aspects of economy, culture, politics, security, national defense and ecological environment, etc. This land is now the homeland and habitation of many ethnic groups among the ethnic groups in Vietnam. Therefore, this is also the place where many special ethnic relations have been taking place between the local / long-standing / indigenous inhabitants and the migrants, migrants / immigrants in lastime and now. The article presents ethnic relations, the changes of ethnic relations in the central region and highland Vietnam currently with the philosophy of unity in diversity and diversity in unity.

Key words: The Central Region; Highlands; relationship; ethnics; change.